



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2015**

**TP. Hồ Chí Minh, tháng 7 năm 2015**



## Mục lục

<b>Phần A: TỔNG QUAN</b>	<b>3</b>
I. Giới thiệu SPT	3
II. Lịch sử hình thành và phát triển	3
III. Định hướng phát triển	5
<b>Phần B: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>7</b>
I. Nhận định tình hình chung năm 2015	7
II. Tổng quan kết quả hoạt động năm 2015	7
III. Triển khai các hoạt động năm 2015	8
<b>PHẦN C: BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	<b>9</b>
I. Báo cáo tình hình tài chính năm 2015	9
II. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015	9
III. Các hoạt động khác	10
IV. Tóm tắt	11
V. Kế hoạch kinh doanh năm 2016	11
<b>PHẦN D: BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN</b>	<b>16</b>
I. Báo cáo tài chính 2015	17
II. Báo cáo kiểm toán 2015	20
<b>Phần E: CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN</b>	<b>21</b>
<b>Phần F: TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ</b>	<b>22</b>
I. Cơ cấu tổ chức Công ty	22
II. Tóm tắt lý lịch các thành viên Ban Điều hành Công ty	23
III. Số lượng cán bộ, viên chức và chính sách đối với người lao động	24
<b>Phần G: THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>	<b>26</b>
I. Hội đồng Quản trị	26
II. Ban Kiểm soát	29
III. Thống kê về cổ đông	32

# Phần A

## TỔNG QUAN

### I. Giới thiệu

#### CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG SÀI GÒN

- Tên tiếng Anh: **SAIGON POSTEL CORP.**
- Tên viết tắt: **SPT**
- Giấy Chứng nhận ĐKKD số: 0300849034
- Trụ sở chính: 10 Cô Giang, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84.8) 5 444 9999 Fax: (84.8) 5 404 0609
- Email: [info@spt.vn](mailto:info@spt.vn)
- Website: <http://www.spt.vn>

### II. Lịch sử hình thành và phát triển:

Ngày 27/12/1995, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (SPT) chính thức được thành lập, với tổng vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng. SPT cũng là công ty cổ phần đầu tiên ở Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực Bưu chính - Viễn thông với các thành viên sáng lập gồm 11 doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong các lĩnh vực: sản xuất thiết bị viễn thông, điện tử, tin học và cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông...

Đến nay, SPT đã có gần như đầy đủ các giấy phép quan trọng để đảm bảo hoạt động bền vững trong ngành Bưu chính - Viễn thông tại Việt Nam, đặc biệt là 02 giấy phép thiết lập hạ tầng mạng trực quốc gia và quốc tế, giấy phép dịch vụ di động và tần số kèm theo.

Sau hơn 20 năm thăng trầm cùng lịch sử, SPT đã phát triển không ngừng và công hiến hết mình trong hành trình trở thành một trong những nhà cung cấp dịch vụ bưu chính – viễn thông hàng đầu Việt Nam. Để đạt được những thành tựu to lớn và trở thành một SPT bền vững như ngày nay là nhờ sự dẫn dắt tài tình của Ban Lãnh đạo cùng với sự quyết tâm, nỗ lực của toàn thể đội ngũ CB-CNV Công ty góp phần xây dựng nên.

#### 2.1. Ngành nghề kinh doanh:

Hiện SPT đang cung cấp các dịch vụ chủ yếu trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông - CNTT như sau:

- Dịch vụ điện thoại: điện thoại cố định, điện thoại Internet, điện thoại di động, dịch vụ miễn cước người gọi (1800)...
- Dịch vụ chuyển phát bưu chính: Cung cấp các loại hình dịch vụ chuyển phát hàng hoá, tài liệu trong nước và quốc tế.
- Dịch vụ sản xuất, kinh doanh và bảo hành thiết bị bưu chính viễn thông, mạng lưới bưu chính viễn thông chuyên dùng.
- Dịch vụ truy cập Internet băng thông rộng (ADSL và FTTx); Dịch vụ mạng riêng ảo (IP-VPN); Dịch vụ kênh thuê riêng (Leased line) trong nước, quốc tế; Dịch vụ thuê kênh riêng Internet; Dịch vụ truy cập Internet gián tiếp; Dịch vụ viễn thông sử dụng

giao thức IP (IP Centrex)...

- Dịch vụ xây dựng và thi công công trình: Xây dựng công trình bưu chính viễn thông, công trình dân dụng và công nghiệp.

- Dịch vụ thông tin - quảng cáo.

## 2.2. Tình hình hoạt động:

**1996:** SPT bắt đầu triển khai kinh doanh dịch vụ thiết bị viễn thông và chính thức cung cấp dịch vụ bưu chính, chuyển phát bưu phẩm trong nước và quốc tế với thương hiệu Saigon Post (SGP).

**1997:** Công ty chính thức cung cấp dịch vụ Internet (ISP) với thương hiệu SaigonNet, trở thành một trong bốn nhà cung cấp dịch vụ Internet đầu tiên tại Việt Nam.

**1999:** Cung cấp thông tin lên mạng Internet (ICP - SaigonNet.vn, SaigonNews.vn)

**2001:** Công ty chính thức cung cấp dịch vụ gọi đường dài trong nước và quốc tế giá cước thấp (VoIP - 177). Trong năm này, Công ty đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp kinh doanh nhằm duy trì 25% thị phần ở phân khúc thị trường VoIP quốc tế.

**2002:** Đầu năm 2002, Công ty triển khai cung cấp các dịch vụ trên mạng điện thoại cố định. Cụ thể: đưa mạng điện thoại cố định đầu số 54xxx xxxx vào khai thác tại TP.HCM và tiếp tục thiết lập hạ tầng để mở rộng ra các tỉnh thành lân cận. Công ty đã đạt gần 200.000 thuê bao cố định và ADSL. Đặc biệt, SPT là đơn vị phục vụ trọn gói dịch vụ viễn thông tại khu đô thị mới Phú Mỹ Hưng và nhiều khu dân cư tập trung, chung cư, cao ốc văn phòng tại TP.HCM.

**2003:** Trong lĩnh vực di động, SPT là đơn vị tiên phong trong việc triển khai mạng điện thoại di động sử dụng công nghệ CDMA 2000-1x EV-DO tại Việt Nam với thương hiệu S-Fone.

**2006:** Mạng điện thoại di động CDMA (S-Fone) của SPT phủ sóng toàn quốc. Đến năm 2009 thuê bao phát triển mới đạt 1 triệu thuê bao, nâng tổng số thuê bao tích lũy trên toàn mạng là 6,8 triệu thuê bao.

Cũng trong năm này, SPT hợp tác với tập đoàn SingTel (Singapore) cung cấp dịch vụ V-Connect + (IP VPN). Đến tháng 12/2006, Công ty được cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông cố định quốc tế và đường dài trong nước.

**2007:** Công ty tham gia góp vốn đầu tư và cùng sở hữu tuyến cáp quang biển Asia America Gateway (AAG), tuyến cáp quang nối trực tiếp từ Đông Nam Á đi Bắc Mỹ, dung lượng 1.92Tbps. SPT được chia sẻ hơn 30Gpbs băng thông quốc tế từ tuyến cáp này.

**2010:** Chủ trương chuyển đổi mô hình kinh doanh từ BCC sang công ty liên doanh của Trung tâm S-Telecom (đơn vị cung cấp dịch vụ di động S-Fone) đã được Thủ tướng phê duyệt về nguyên tắc vào tháng 8/2010.

**2011:** Tháng 12/2011, BCC S-Telecom được cấp giấy phép chuyển đổi sang hình thức công ty liên doanh, trong đó SPT giữ cổ phần chi phối.

**2012:** Tháng 3/2012, SPT được Bộ Thông tin - Truyền thông cấp phép chuyển đổi công nghệ di động từ CDMA sang UMTS 850 (3G).

**2014:** Tháng 7, SPT ra mắt dịch vụ S-wifi, một giải pháp truyền thông tiếp thị trên nền tảng mạng không dây băng thông rộng tại Việt Nam. Đây là sản phẩm dịch vụ tiếp thị tiên tiến được xây dựng trên hạ tầng mạng wifi băng thông rộng với khả năng tiếp cận hơn 1 triệu người dùng hàng tháng trên toàn quốc.

Trong quá trình hình thành và phát triển, SPT vinh dự được trao tặng nhiều danh hiệu, bằng

khen như:

- Nhiều Bằng khen, Cờ Đơn vị xuất sắc (từ năm 2001-2004) do Chính phủ và Thành phố tặng.
- Huân chương Lao động hạng III năm 2005 do Chủ tịch nước trao tặng.
- Giải thưởng “Thương hiệu nổi tiếng Việt Nam” năm 2006 do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam bình chọn.
- Giải thưởng “Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam” năm 2007 do VNR bình chọn.
- Danh hiệu “Thương hiệu mạnh” liên tục trong 3 năm 2006, 2007 và 2008.
- Giải “Sao vàng Phương Nam”- “Sao vàng Đất Việt” năm 2008.
- Top 500 DN và Top 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam 2012.
- Top 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam 2015.

Ngoài ra, đối với SPT, khái niệm trách nhiệm xã hội đã trở thành một chuẩn mực, một mục tiêu phấn đấu của tập thể cũng như từng cá nhân. Các chương trình truyền thống của SPT như: “Đồng hành vì người nghèo”, “Ngày hội hiến máu nhân đạo”... luôn thu hút đông đảo CB-CNV tham gia và tạo được dư luận tốt trong xã hội. Với tổng doanh thu bình quân xấp xỉ 1.000 tỷ đồng/năm, Công ty đóng góp khá tốt vào ngân sách nhà nước.

Hiện nay, Công ty SPT đang từng bước mở rộng mạng lưới cung cấp các loại hình dịch vụ tại 64 tỉnh thành trong cả nước và đầu tư ra nước ngoài. Với nhiều loại hình dịch vụ đang cung cấp cho hàng triệu thuê bao, thị phần Công ty ngày càng mở rộng và thương hiệu SPT cũng được nhận diện rộng rãi. Vốn điều lệ Công ty tăng nhiều lần và thương hiệu, vị thế của SPT cũng ngày càng được khẳng định trên thị trường bưu chính - viễn thông trong nước và quốc tế.

### **III. Định hướng phát triển:**

#### **3.1. Các mục tiêu chủ yếu 2016**

- **Tổng doanh thu (bao gồm SST): 1,000 tỷ đồng**
- **Lợi nhuận trước thuế (bao gồm SST): 150 tỷ đồng**

#### **3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Kiên định con đường phát triển là trở thành một trong những công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực bưu chính - viễn thông, trong những năm tiếp theo, SPT đưa ra những định hướng sau:

##### **❖ Về dịch vụ**

Triển khai linh hoạt, hiệu quả kế hoạch mở rộng mạng lưới cung cấp dịch vụ trên phạm vi toàn quốc; Tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ và phục vụ với mục tiêu trọng tâm là khách hàng và dịch vụ đặc biệt, khác biệt; Nghiên cứu phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng, đóng gói các dịch vụ để ngày càng mang đến nhiều lợi ích cho khách hàng.

Khai thác sử dụng có hiệu quả hạ tầng viễn thông theo định hướng băng thông rộng, đa dịch vụ trên hạ tầng đã và đang đầu tư.

Tích cực nghiên cứu và nhanh chóng đưa các dịch vụ mới nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của các khách hàng, đồng thời góp phần tăng hiệu quả hoạt động của Công ty.

### ❖ Về hạ tầng và công nghệ

Tập trung xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông trong nước và quốc tế của Công ty dựa trên nền công nghệ tiên tiến, dung lượng lớn, đồng bộ, có đủ năng lực để cung cấp đa dịch vụ băng thông rộng, phù hợp với xu hướng hội tụ công nghệ (thoại, dữ liệu, hình ảnh).

Tập trung vào băng thông rộng và các dịch vụ nội dung số bằng cách đầu tư một cách hợp lý để xây dựng cơ sở hạ tầng, đồng thời kết hợp với việc hợp tác, liên kết với đối tác bên ngoài. Trên cơ sở đó đưa ra thêm các dịch vụ mới.

Nghiên cứu, cập nhật các khuynh hướng phát triển công nghệ, dịch vụ viễn thông và công nghệ thông tin trên thế giới; Có chiến lược và kế hoạch ứng dụng hiệu quả vào phát triển hạ tầng mạng lưới và dịch vụ của Công ty.

### ❖ Quản trị doanh nghiệp

Triển khai kế hoạch tái cấu trúc doanh nghiệp phù hợp với chiến lược phát triển Công ty, áp dụng phương thức quản trị theo hướng tinh gọn, hiệu quả, cải thiện các quy trình vận hành của Công ty.

Thực hiện quá trình hiện đại hóa hệ thống quản trị, nâng cao chất lượng và năng lực quản lý; Tiến hành triển khai các chương trình kiểm soát chi phí, tăng cường công tác đào tạo, nâng cao kỹ năng làm việc và quản lý... Bên cạnh đó, chú trọng tăng các nguồn lực cạnh tranh của SPT trên thị trường.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp; Xây dựng và hoàn thiện các chính sách để phát triển nguồn nhân lực giỏi chuyên môn, có trách nhiệm với khách hàng và với cổ đông của Công ty.

### ❖ Quan hệ với đối tác, cổ đông, khách hàng

Tích cực xây dựng và mở rộng mối quan hệ hợp tác, bình đẳng với các đối tác trong và ngoài nước.

Duy trì và phát triển tốt mối quan hệ với các cổ đông hiện hữu của Công ty, tìm kiếm cổ đông chiến lược là doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước có kiến thức, kinh nghiệm về ngành nghề liên quan, có khả năng hỗ trợ về chuyên môn, tài chính, quản trị doanh nghiệp... và đóng góp hiệu quả vào việc mang lại giá trị cộng thêm đối với các hoạt động của Công ty.

Tiếp tục hoàn thiện các chính sách và quy trình phục vụ, chăm sóc đối với khách hàng sử dụng dịch vụ của Công ty. Xây dựng phong cách phục vụ thân thiện, chuyên nghiệp, phấn đấu để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của khách hàng và trở thành một công ty luôn được khách hàng ưu tiên lựa chọn.

## Phần B

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### I. Nhận định tình hình chung năm 2015

- Theo Bộ Thông tin - Truyền thông, trong năm 2015, có 3 doanh nghiệp lớn chi phối 95% thị trường viễn thông, trong đó Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel) tiếp tục là doanh nghiệp dẫn đầu. Tổng kết năm 2015, các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục đạt kết quả kinh doanh ấn tượng với doanh thu ước đạt 340.000 tỷ đồng, lợi nhuận ước đạt 56.000 tỷ đồng và nộp ngân sách Nhà nước trên 46.880 tỷ đồng. Cũng trong năm 2015, Tập đoàn VNPT thực hiện quá trình tái cơ cấu theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
- Năm qua, thị trường viễn thông tiếp tục chuyển biến theo xu hướng khai thác các ứng dụng trên hạ tầng viễn thông cơ bản. Dịch vụ Internet phát triển mạnh mẽ trên nền thoại di động, các nhà mạng trong nước liên tục đầu tư nâng cấp mạng 3G và chuẩn bị triển khai thử nghiệm mạng 4G. Bên cạnh đó, các dịch vụ thoại OTT xuất hiện ngày càng đa dạng và phong phú, nhiều ứng dụng trên Internet cũng được triển khai hàng loạt. Thị trường cũng đã xuất hiện xu hướng tích hợp viễn thông và truyền hình. Chẳng hạn như, Mobifone đã cho ra đời dịch vụ MobiTV thông qua việc tích hợp truyền hình trên mạng di động 3G.
- Về bưu chính: Dịch vụ bưu chính chuyên phát có bước tăng trưởng đáng kể và thị trường bưu chính tiếp tục phát triển theo xu hướng ứng dụng phục vụ thương mại điện tử.

### II. Tổng quan kết quả hoạt động năm 2015

#### 2.1. Về kinh doanh

- Tổng doanh thu: 809,254 tỷ đồng, đạt 99,5% so với kế hoạch năm 2015 (813,314 tỷ đồng).
- Lợi nhuận trước thuế: 36,290 tỷ đồng, đạt 40% so với kế hoạch năm 2015 (90 tỷ đồng).
- Lợi nhuận sau thuế: 27,859 tỷ đồng.
- Khấu hao: 108,220 tỷ đồng, đạt 97,2% kế hoạch năm 2015 (111,342 tỷ đồng).
- Nộp ngân sách Nhà nước: 40,544 tỷ đồng.
- Lao động bình quân trong năm 2015: 1.176 người. Thu nhập bình quân: 7.340.743 đồng/người/tháng.

#### 2.2. Về đầu tư

Năm 2015 đầu tư của toàn Công ty đạt được kết quả như sau:

- Giá trị đầu tư hoàn thành lũy kế: 1.236,67 tỷ đồng.
- Giá trị đầu tư hoàn thành trong năm 2015: 72,51 tỷ đồng, tương đương 46% KH 2015, tăng 192% so với năm 2014.

#### 2.3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ Công ty SPT tính đến thời điểm 31/12/2015 là: **1.203,92** tỷ đồng.

### III. Triển khai các hoạt động 2015:

#### 3.1. Mục tiêu kế hoạch 2015 của SPT:

Phấn đấu giảm mức lỗ tối đa trong hoạt động kinh doanh;

Triển khai dịch vụ tích hợp trên nền băng rộng nhằm tăng doanh thu tối thiểu từ 15% trở lên. Tăng doanh thu dựa trên cơ sở khai thác tối đa dịch vụ trên hạ tầng hiện có và tập trung triển khai kinh doanh các dịch vụ mới nhằm bổ sung nguồn thu kế hoạch 2015 cũng như tạo tiền đề phát triển các năm tiếp theo.

Duy trì ổn định chất lượng mạng lưới dịch vụ để đảm bảo nguồn thu ổn định cho Công ty. Tiếp tục nghiên cứu phát triển sản phẩm dịch vụ mới.

Liên kết hợp tác với các đối tác trong và ngoài ngành nhằm mở rộng thị trường dịch vụ SPT, đẩy mạnh quảng bá thương hiệu trên toàn quốc.

Tiếp tục quản lý, giám sát chặt chẽ các chi phí của các đơn vị. Tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trên cơ sở tái cấu trúc cơ cấu tổ chức khối kỹ thuật và kinh doanh.

#### 3.2. Triển khai các mục tiêu kế hoạch 2015 của SPT:

Để đạt mục tiêu đề ra, Công ty đã triển khai các hoạt động trọng tâm cụ thể như sau:

##### a) Hoạt động tăng doanh thu:

- Tập trung khai thác hiệu quả tài nguyên, tận dụng hạ tầng và các dịch vụ thế mạnh của SPT ngay trong những tháng đầu năm 2015, cụ thể như dịch vụ quốc tế về (VoIP), băng thông quốc tế, internet trên đường truyền cáp quang (FTTH), chuyển phát nhanh (PCN)...
- Khẩn trương đưa vào kinh doanh các dịch vụ mới đã được chuẩn bị trong năm 2014: dịch vụ Wifi công cộng (S-Wifi), dịch vụ internet + truyền hình trên hạ tầng băng rộng, băng rộng quốc tế.

##### b) Hoạt động kiểm soát chi phí trong kinh doanh bao gồm giá vốn và chi phí bán hàng:

- Tiếp tục kiểm soát chi phí vật tư trên cơ sở ban hành định mức và điều chỉnh giá vật tư kịp thời, hợp lý.
- Tiết kiệm chi phí các hạng mục dịch vụ mua ngoài.
- Quản lý, rà soát, theo dõi chi phí liên quan đến bán hàng: chi phí thù lao cộng tác viên, chi phí chăm sóc khách hàng; phân tích, đánh giá kịp thời từng chương trình bán hàng để có sự thay đổi, điều chỉnh cho phù hợp, nhằm thúc đẩy công tác bán hàng đạt hiệu quả cao hơn.

##### c) Hoạt động nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí QLDN:

- Thông qua việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy kinh doanh dịch vụ toàn Công ty trên cơ sở bố trí lại các nguồn lực hiện có một cách hợp lý hơn, nhằm gắn trách nhiệm và quyền lợi cụ thể của bộ máy kinh doanh trực tiếp theo hiệu quả kinh doanh.



## Phần C

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### I. Báo cáo tình hình tài chính

Xem Phần D - Báo cáo tài chính, bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán thuộc tài liệu này.

### II. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015:

#### 2.1 Kết quả hoạt động kinh doanh:

(Bảng số liệu bao gồm SST)

(Đơn vị: tỷ đồng)

STT	KHOẢN MỤC	TH 2014	KH 2015	TH 2015	%TH 2015/ TH 2014	%TH 2015/ KH 2015
1	TỔNG DOANH THU	819,173	813,314	809,254	98%	99%
2	CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ	923	-	101	11%	-
3	DOANH THU THUẦN	701,300	782,456	717,660	102%	92%
4	TỔNG GIÁ VỐN	604,114	612,341	595,619	99%	97%
5	LỢI NHUẬN GỘP	97,185	170,115	122,041	126%	72%
6	DTHU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	112,526	87,565	88,391	79%	101%
7	CHI PHÍ TÀI CHÍNH	28,122	13,995	23,903	85%	171%
8	CHI PHÍ BÁN HÀNG	17,788	50,288	25,396	143%	51%
9	CHI PHÍ QLDN	105,129	105,297	123,613	118%	117%
10	LN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	-25,732	14,530	-26,968	105%	-186%
11	LỢI NHUẬN THUẦN	58,673	88,100	37,519	64%	43%
12	Lợi nhuận khác	453	1,900	-1,229	-271%	-65%
13	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	59,126	90,000	36,290	61%	40%
14	TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ			27,860		

#### 2.2 Đánh giá chung về hoạt động kinh doanh năm 2015:

- Tổng doanh thu năm 2015 là 809,254 tỷ đồng, đạt gần 100% kế hoạch năm.
- Theo đó, doanh thu đạt gần với kế hoạch đề ra, nhưng trong quá trình hoạt động còn rất nhiều khó khăn do cơ cấu doanh thu vẫn tập trung vào các dịch vụ cơ bản; theo xu hướng thay đổi công nghệ, các dịch vụ này đang trên đà suy thoái. Tuy vậy, bù vào đó, doanh thu từ các dịch vụ mới như dịch vụ hợp tác với VTVcab phát triển truyền hình cáp và internet trên truyền hình cáp; dịch vụ quảng cáo trên mạng wifi công cộng (S-wifi)... có chiều hướng gia tăng đáng kể. Ngoài ra, bên cạnh việc đưa các dịch vụ mới vào khai thác, SPT đã tập trung khai thác tài nguyên trên AAG đạt hiệu quả khá cao (50 tỷ).
- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 40% KH năm 2015 (36,290 tỷ đồng/KH: 90,000 tỷ đồng).

- Nguyên nhân lợi nhuận đạt thấp so với kế hoạch là do trong năm 2015 SPT phát sinh thêm một số khoản chi phí lớn (khoản dự phòng tài chính, trích nộp VTCI theo quy định Nhà nước).

### III. Các hoạt động khác:

#### 3.1 Một số hoạt động chính trong năm 2015:

##### a) Hoạt động Kỹ Thuật - Công Nghệ:

- + Tiến hành rà soát, kiểm tra, ban hành các định mức liên quan đến vật tư phát triển thuê bao và xử lý sự cố của các dịch vụ ĐTCD, ADSL, FTTx... phù hợp với tình hình thực tế tại các Trung tâm và Chi nhánh nhằm tiết giảm chi phí một cách hợp lý nhất.
- + Nghiên cứu, áp dụng các giải pháp công nghệ mới nhằm tăng cường chất lượng dịch vụ và tiết giảm chi phí vật tư.
- + Tăng cường công tác đấu nối, giám sát kết nối quốc tế để gia tăng chất lượng dịch vụ, giảm chi phí và đảm bảo an toàn mạng lưới.
- + Tiếp tục chủ trì xây dựng và thực hiện từng bước công tác tích hợp kỹ thuật, mở rộng hạ tầng hiện có, hợp tác cung cấp dịch vụ mới.

##### b) Hoạt động Dự Án - Đầu Tư:

###### ➤ Tổng mức đầu tư :

- Tổng mức đầu tư : 110,18 tỷ đồng, đạt 109%KH (KH 2015: 101,16 tỷ đồng).
- Giá trị đầu tư hoàn thành : 72,51 tỷ đồng, đạt 46%KH (KH 2015: 156,39 tỷ đồng).

Trong đó:

- + Năm 2014 chuyển sang : 22,32 tỷ đồng, đạt 14%KH
  - Thực hiện dở dang (đã ký HĐ) : 10,56 tỷ đồng
  - Tiếp tục thực hiện năm 2014 : 11,76 tỷ đồng
- + Năm 2015 : 50,18 tỷ đồng, đạt 31%KH

###### ➤ Tình hình thực hiện đầu tư hoàn thành theo cơ cấu tài sản:

- Về thiết bị mạng, mạng truyền dẫn: đã thực hiện đầu tư đưa vào khai thác đạt tổng giá trị đầu tư là 67,48 tỷ đồng, đạt 43% so với kế hoạch.
- Về phương tiện vận tải phục vụ kinh doanh dịch vụ Bưu chính: đã thực hiện đầu tư 5 xe tải các loại phục vụ vận chuyển bưu phẩm, bưu kiện với giá trị đầu tư 3,56 tỷ đồng, đạt 2% so với kế hoạch.
- Về thiết bị, dụng cụ quản lý: thực hiện đầu tư đưa vào khai thác đạt giá trị 1,46 tỷ đồng tương ứng 1% so với kế hoạch.

###### ➤ Đánh giá tình hình thực hiện đầu tư năm 2015:

- Năm 2015 giá trị thực hiện đầu tư đạt 109% so với kế hoạch đăng ký, do trong năm có bổ sung một số hạng mục để đáp ứng nhu cầu kinh doanh.
- Thực hiện đầu tư chủ yếu tập trung vào việc nâng cấp, cải tạo hạ tầng mạng lưới bao gồm thiết bị, mạng cáp đồng, cáp quang, di dời ngầm hóa hệ thống mạng cáp, xây dựng hầm cống cáp...nhằm duy trì dịch vụ hiện hữu và phát triển dịch vụ mới như digital marketing thông qua dự án Swifi, cung cấp dịch vụ internet trên hệ thống truyền hình cáp VTVcab...

- Tuy nhiên, tình hình tài chính khó khăn ảnh hưởng đến việc đấu thầu mua sắm, thanh toán cho nhà thầu, công nợ gia tăng tạo áp lực lớn cho nguồn vốn đầu tư và trở ngại cho việc triển khai các dự án đầu tư mới. Công ty cũng đã đa dạng hóa các hình thức mua sắm như thuê mua, thanh toán trả chậm... để giảm áp lực dòng tiền đáp ứng kịp thời yêu cầu đầu tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ.

**c) Hoạt động Tổ chức - Nhân sự:**

Tập trung rà soát, sắp xếp lại nhân sự theo hướng chuyên môn sâu, tinh giản lao động các khâu trung gian gián tiếp, đồng thời thực hiện công tác tiền lương dựa trên năng suất hiệu quả.

**d) Hoạt động Kế hoạch - Kinh doanh:**

Đẩy mạnh xây dựng các chính sách bán hàng, chương trình khuyến mãi quảng cáo, chăm sóc khách hàng, giám sát điều chỉnh giá cước và giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu trong Kế hoạch 2015.

**e) Hoạt động Phát triển dự án:**

+ Năm 2015, Công ty tiến hành nghiên cứu nhiều dự án mới và đã đi vào khai thác hai dự án là dự án Wifi công cộng kết hợp quảng cáo và dự án hợp tác hạ tầng và khai thác internet trên truyền hình cáp... Các dự án này phát sinh doanh thu, bổ sung vào nguồn thu cho kế hoạch kinh doanh.

+ Phát triển dịch vụ thương mại điện tử trong mạng bưu chính và bắt đầu phát sinh doanh thu.

**f) Hoạt động Công nghệ - Thông tin:**

Thực hiện IT hóa nhằm phục vụ tốt công tác quản lý của toàn công ty.

### **3.2 Hoạt động hợp tác liên doanh liên kết ( S-Telecom )**

- Công ty tiến hành thực hiện tái cấu trúc theo chủ trương của Hội đồng Quản trị và Đại hội Cổ đông.
- Tiếp tục cung cấp tài chính và quản lý hoạt động của S-Telecom.
- Theo dõi, quản lý tài sản, các tồn đọng và phát sinh liên quan đến BCC cũ.

### **IV. Tóm tắt:**

Doanh thu năm của Công ty 2015 đạt gần 100% kế hoạch và LNTT đạt 40%, nguyên nhân là SPT hiện vẫn còn gặp một số khó khăn sau:

- Công ty vẫn đang chịu áp lực lớn do thiếu nguồn vốn cho kinh doanh và đầu tư phát triển dự án.
- Mạng lưới hạ tầng bưu chính viễn thông tại SPT đầu tư đã nhiều năm, quy mô chưa được mở rộng và nay ít nhiều xuống cấp, trong khi đó các nhà mạng lớn liên tục thay đổi mạnh mẽ về quy mô và đổi mới công nghệ.
- Thị trường bưu chính viễn thông cạnh tranh ngày càng gay gắt dẫn tới sự cạnh tranh về giá dịch vụ trong khi đó Công ty chưa có dịch vụ bổ sung đột phá.

### **V. Kế hoạch kinh doanh năm 2016:**

#### **5.1 Mục tiêu kế hoạch 2016 và các nội dung thực hiện mục tiêu:**

### 5.1.1 Tổng quan thị trường:

- Về tình hình kinh tế - xã hội: Theo nhận định của Chính phủ, nền kinh tế nước ta trong năm 2016 tiếp tục đà phục hồi. Kinh tế vĩ mô ổn định hơn, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp và tương đối. Ổn định là điều kiện quan trọng để đạt được mục tiêu tăng trưởng GDP cao hơn.
- Về thị trường viễn thông: Năm 2016, thị trường viễn thông Việt Nam vẫn tiếp tục thế chân vạc và 3 doanh nghiệp lớn trong nước vẫn chiếm thị phần chủ đạo, bất chấp việc các hiệp định WTO hay TPP tác động lên lĩnh vực viễn thông và CNTT. Tuy nhiên, tất cả các doanh nghiệp sẽ chịu sức ép từ các dịch vụ OTT của các nhà khai thác dịch vụ như Facebook (Messenger, WhatsApp), Google, Viber... và cả OTT nội địa như Zalo. Dự báo, tăng trưởng doanh thu thị trường viễn thông - CNTT đạt khoảng 8.5%/năm.
- Về thị trường bưu chính: Thị trường sẽ cơ cấu lại theo hướng thị phần dịch vụ thương mại điện tử và chuyển phát quốc tế phát triển nhanh hơn trên phạm vi toàn cầu, các dịch vụ truyền thống sẽ dần bị thay thế.

### 5.1.2 Mục tiêu định hướng 2016:

Từ tổng quan tình hình hoạt động năm 2015 và xu hướng thị trường 2016, Công ty đề ra các mục tiêu sau:

- Doanh thu tăng 27% và lợi nhuận tăng tối thiểu gấp 3 lần so với thực hiện 2015.
- Cố gắng duy trì ổn định doanh thu của các dịch vụ cơ bản như ĐTCD, ADSL, VAS, VoIP quốc tế về.
- Tiếp tục duy trì việc thực hiện các hợp đồng thuê kênh đã ký năm 2015, triển khai các hợp đồng mới trên cơ sở các tài nguyên hiện có.
- Đẩy mạnh các dịch vụ băng rộng và các dịch vụ mới: S-Wifi, dịch vụ hợp tác VTV cab, OTT, thương mại điện tử để góp phần gia tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Doanh thu kế hoạch 2016: 1.000 tỷ (tăng 27% so với TH 2015) và LNTT: 150 tỷ (tăng 313% so với TH 2015).

### 5.1.3 Nội dung cụ thể:

#### a) Hoạt động tăng doanh thu

- Đối với các dịch vụ cơ bản đang trên đà suy thoái như thoại cố định, ADSL: cố gắng hạn chế tốc độ rời mạng, đặt mục tiêu rời mạng 5% so với xu thế thị trường (10%).
- Tập trung phát triển các dịch vụ có khả năng đột biến về doanh thu và lợi nhuận: Leased line (IPLC, IP Transit, Backhaul...), IPVPN. Trong đó, nhiệm vụ phát triển đối tác mới cung cấp dịch vụ IP VPN và mua lại sản lượng VoIP quốc tế về của các DN vừa và nhỏ là trọng tâm (đây cũng là thách thức khi chính sách Nhà nước thay đổi).
- Dịch vụ bưu chính: Tập trung phát triển các dịch vụ có lợi nhuận cao như: Phục vụ TMĐT, COD, chuyển phát quốc tế, điện hoa... trên cơ sở nâng cao năng lực quản lý băng CNTT và tăng cường năng lực vận chuyển đường bộ.

#### b) Hoạt động tiết giảm chi phí

- Tập trung quản lý chi phí nhiên - nguyên liệu trong hoạt động vận chuyển bưu chính.

- Điều chỉnh định mức và giá mua vật tư phát triển thuê bao theo thực tế thị trường; giảm chi phí thuê IP Transit; giảm tỉ lệ thuê bao rời bỏ mạng trên cơ sở phát triển gói cước tích hợp (TV+internet); hợp tác phát triển thuê bao internet với VTV Cab; phát triển S-Wifi đáp ứng yêu cầu tiến độ.
- Tăng cường biện pháp kiểm soát giá vốn, giảm chi phí giá thành và điều chỉnh chi phí quản lý doanh nghiệp...
- Tập trung phát triển khách hàng tại các khu vực đã đầu tư mạng lưới và phát triển khách hàng trên cơ sở hạ tầng hợp tác với các DN khác.

**c) Hoạt động thúc đẩy doanh thu cho dịch vụ hợp tác và dịch vụ mới**

- Mở rộng và phát triển mạng lưới phát sóng wifi cho dịch vụ S-Wifi.
- Triển khai hạ tầng theo tiến độ cho dự án hợp tác kinh doanh với VTCab ra các tỉnh/thành phố khác trong cả nước.

**5.2 Kế hoạch kinh doanh 2016:**

(Bảng số liệu bao gồm SST)

(đơn vị: tỷ đồng)

STT	KHOẢN MỤC	TH 2014	TH 2015	KH 2016	%KH 2016/ TH 2015
1	TỔNG DOANH THU	702,223	717,761	909,433	127%
2	CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ	923	101	-	-
3	DOANH THU THUẦN	701,300	717,660	909,433	127%
4	TỔNG GIÁ VỐN	604,114	595,619	648,182	109%
5	LỢI NHUẬN GỘP	97,185	122,041	261,251	214%
6	DTHU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	112,526	88,391	90,567	102%
7	CHI PHÍ TÀI CHÍNH	28,122	23,903	30,035	126%
8	CHI PHÍ BÁN HÀNG	17,788	25,396	58,288	230%
9	CHI PHÍ QLĐN	105,129	123,613	114,228	92%
10	LN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	- 25,732	-26,968	88,735	-329%
11	LỢI NHUẬN THUẦN	58,673	37,519	149,267	398%
12	Lợi nhuận khác	453	-1,229	701	-57%
13	TỔNG LỢI NHUẬN T. THUẾ	59,126	36,290	149,968	413%
14	TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN		27,859		

**5.3 Các hoạt động khác:**

**a. Hoạt động kinh doanh tiếp thị:**

- Tập trung triển khai công tác tổ chức bán hàng trực tiếp cho nhóm khách hàng lớn nhằm gia tăng doanh số.
- Triển khai khai thác tối đa năng lực hệ thống mạng lưới tại các khu vực đã đầu tư đối với các dịch vụ ĐTCD, ADSL, FTTx nhằm tiết giảm chi phí bán hàng và chi phí đầu tư phát triển thuê bao.
- Triển khai công tác tổ chức quản lý bán hàng và áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt theo phân khúc khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân.

- Phối hợp triển khai các hoạt động bán hàng trên hạ tầng hợp tác đầu tư mạng truyền hình cáp - VTVcab ra các tỉnh miền Tây. Hiện nay, số thuê bao Internet trên truyền hình của SPT đã đạt 35% tổng số thuê bao băng rộng.
- Mở rộng phủ sóng S-wifi ra 14 tỉnh thành gần 2000 AP.
- Hỗ trợ các dự án khai thác dịch vụ mới trong việc tổ chức nghiên cứu thị trường, đánh giá khả năng phát triển dịch vụ, dự báo hiệu quả kinh doanh nhằm tạo điều kiện đánh giá khách quan để quyết định thời điểm hợp lý đưa dịch vụ vào khai thác.

**b. Hoạt động tổ chức nhân sự:****Tình hình nhân sự - tiền lương:**

- + Nhân sự chính thức đầu năm: 1.173 người
- + Nhân sự chính thức cuối năm: 1.216 người
- + Thu nhập bình quân năm 2016: 8.155.503 đ/tháng tăng 11% so với năm 2015

**Ghi chú:** Chi phí nhân sự kế hoạch năm 2016 tăng 13% so với TH 2015 chủ yếu do:

- Điều chỉnh đơn giá mức đóng chính sách và lương tối thiểu vùng theo nghị định của Chính Phủ áp dụng từ 01/01/2016 tăng 3%.
- Tăng lương theo thâm niên hàng năm tăng 2% tổng quỹ lương.
- Dự phòng quỹ lương tập trung về Công ty tăng 8% tổng quỹ lương.

**c. Hoạt động dự án - đầu tư: Hoạt động đầu tư:**

- Thực hiện các hạng mục đầu tư từ các năm trước chuyển sang.
- Triển khai hoàn thiện các thủ tục pháp lý về kế hoạch đầu tư mới trong năm 2015.
- Hoạt động dự án:
  - Đánh giá lại các dự án đang triển khai nhằm có quyết định mở rộng phát triển hoặc dừng dự án qua đó gia tăng hiệu quả hoạt động của đơn vị.
  - Triển khai các dự án mới nhằm hỗ trợ cho việc suy giảm doanh thu các dịch vụ hiện hữu đang trên đà suy thoái.

**d. Hoạt động kỹ thuật:**

- Triển khai Trung tâm điều hành kỹ thuật nhằm kiện toàn công tác quản lý kỹ thuật và tiết giảm chi phí điều hành kỹ thuật cho toàn công ty.
- Rà soát, kiểm tra, ban hành các định mức liên quan đến vật tư phát triển thuê bao của các dịch vụ ĐTCD, ADSL, FTTx, ..., phù hợp với thực tế hiện nay tại các Trung tâm và Chi nhánh nhằm giảm tiết giảm chi phí một cách hợp lý nhất.
- Nghiên cứu, áp dụng các giải pháp công nghệ mới nhằm tăng cường chất lượng dịch vụ và tiết giảm chi phí vật tư.

- Tăng cường công tác giám sát, quản lý chất lượng dịch vụ trên cơ sở phối hợp hoạt động với Ban Quản lý chất lượng để nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ của công ty.
- Xây dựng, thay đổi và ban hành các chỉ tiêu chất lượng dịch vụ cho các dịch vụ hiện có và dịch vụ mới phù hợp với yêu cầu của thị trường.
- Tiếp tục chủ trì xây dựng và thực hiện từng bước công tác tích hợp kỹ thuật (Hình thành hoàn tất Trung tâm điều hành kỹ thuật).
- Chủ trì hỗ trợ các Đơn vị mở rộng hạ tầng hiện có, hợp tác cung cấp dịch vụ mới.

#### 5.4 Về đầu tư năm 2016:

Căn cứ nhu cầu kinh doanh năm 2016 và các chỉ tiêu kinh doanh đặc thù của từng đơn vị, kế hoạch đầu tư 2016 như sau:

- Tổng mức đầu tư	:	74,63 tỷ đồng
- Giá trị dự kiến hoàn thành năm 2016	:	86,62 tỷ đồng,
Trong đó:		
+ Năm 2015 chuyển sang	:	17,13 tỷ đồng
- Thực hiện dở dang (đã ký HĐ)	:	9,47 tỷ đồng
- Tiếp tục thực hiện năm 2015	:	7,66 tỷ đồng
+ Năm 2016	:	69,49 tỷ đồng

(Tổng mức đầu tư năm 2016 nêu trên chưa bao gồm giá trị đầu tư hợp tác với VTVcab).

## Phần D

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán VACO**

- Địa chỉ: Lầu 6, tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 08.3840 6618 Fax: 08.3840 6616

- Website: : [www.vaco.com.vn](http://www.vaco.com.vn)



**I. Báo cáo tài chính 2015**
**1.1. Bảng cân đối kế toán 2015**

Số TT	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>1,237,055,569,330</b>	<b>1,110,050,971,693</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	18,239,538,784	26,799,292,446
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	21,411,847,292	11,600,000,000
3	Các khoản phải thu	1,149,894,933,995	1,012,540,853,090
4	Hàng tồn kho	28,656,196,115	30,077,731,514
5	Tài sản ngắn hạn khác	18,853,053,144	29,033,094,643
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>1,184,340,965,759</b>	<b>1,243,763,828,712</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	92,046,807,018	88,802,626,924
2	Tài sản cố định	488,546,912,913	551,952,103,425
	- Tài sản cố định hữu hình	236,680,869,177	267,714,287,652
	- Tài sản cố định vô hình	251,866,043,736	282,646,833,177
	- Tài sản cố định thuê tài chính		1,590,982,596
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	21,029,162,099	25,721,388,291
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	545,919,819,794	545,919,819,794
5	Tài sản dài hạn khác	36,798,263,935	31,367,890,278
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>2,421,396,535,089</b>	<b>2,353,814,800,405</b>
<b>IV</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>695,332,731,341</b>	<b>634,954,511,696</b>
1	Nợ ngắn hạn	623,530,732,827	541,663,457,021
2	Nợ dài hạn	71,801,998,514	93,291,054,675
<b>V</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>1,726,063,803,748</b>	<b>1,718,860,288,709</b>

Số TT	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
1	Vốn chủ sở hữu	<b>1,726,063,803,748</b>	<b>1,718,860,288,709</b>
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1,203,917,290,000	1,203,917,290,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	605,544,544,445	605,544,544,445
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu ngân quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Quỹ đầu tư phát triển	25,154,024,481	18,824,082,703
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		6,387,727,643
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(108,552,055,178)	(115,813,356,082)
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác		
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>2,421,396,535,089</b>	<b>2,353,814,800,405</b>

### 1.2. Báo cáo kết quả kinh doanh

Số TT	Nội dung	2015	2014
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	717,760,908,805	702,222,776,778
2	Các khoản giảm trừ	101,124,504	923,271,688
3	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	717,659,784,301	701,299,505,090
4	Giá vốn hàng bán	595,619,302,886	604,114,382,093

5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	122,040,481,415	97,185,122,997
6	Doanh thu hoạt động tài chính	88,390,700,741	112,526,114,038
7	Chi phí tài chính	23,903,353,275	28,121,991,086
8	Chi phí bán hàng	25,396,418,493	17,788,144,897
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	123,612,548,801	105,128,540,339
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	37,518,861,587	58,672,560,713
11	Thu nhập khác	3,101,994,825	4,424,140,431
12	Chi phí khác	4,331,341,437	3,971,120,650
13	Lợi nhuận khác	(1,229,346,612)	453,019,781
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	36,289,514,975	59,125,580,494
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	7,610,075,373	
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	819,646,861	13,494,429,380
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	27,859,792,741	45,631,151,114
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	231	379
19	Cổ tức trên cổ phiếu		

### 1.3. Chỉ số tài chính

Chỉ số	2015	2014
<b>Tỷ số thanh toán</b>		
Tỷ số thanh toán hiện hành	1.98	2.21
Tỷ số thanh toán nhanh	1.94	2.16
<b>Tỷ suất sinh lợi</b>		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	3.88%	6.51%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (%)	1.15%	1.94%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (%)	1.61%	2.65%

## II. Báo cáo Kiểm toán

### Ý kiến kiểm toán độc lập:

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 22 tháng 06 năm 2016, từ trang 4 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Do đặc thù của ngành bưu chính viễn thông, Công ty chưa bù trừ giao dịch nội bộ phát sinh trong năm 2015 với số tiền là 130.061.534.729 đồng (năm 2014: 60.676.564.001 đồng). Nếu các giao dịch nội bộ được bù trừ thì chỉ tiêu "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ" và "Giá vốn hàng bán" trên báo cáo kết quả kinh doanh cùng giảm đi số tiền tương ứng.

Báo cáo tài chính của Trung tâm Điện thoại Nam Sài Gòn (SST) - đơn vị trực thuộc Công ty được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác, báo cáo kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, tổng tài sản của SST là 45.591.258.988 đồng, nợ phải trả là 26.045.124.613 đồng, nguồn vốn là 19.546.134.375 đồng, trong năm, doanh thu tại SST là 103.648.672.719 đồng, giá vốn 51.673.064.528 đồng.

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề đã nêu tại đoạn "Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## Phần E

# CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

**I. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của Công ty SPT: không có.**

**II. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do Công ty SPT nắm giữ:**

**2.1. Công ty TNHH Thông tin và Viễn thông Di động S-Telecom**

Trụ sở: 97 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP. HCM.

Điện thoại: (84.8) 404 0079.

Vốn điều lệ: 3.675.000.000.000 đồng.

Vốn góp của Công ty SPT (dự kiến sau hoàn tất góp vốn): 2.940.000.000.000 đồng.

Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động viễn thông không dây, quản lý khai thác mạng di động.

**III. Báo cáo tình hình góp vốn thực tế của Công ty SPT vào các đơn vị liên doanh, các công ty cổ phần khác đến ngày 31/12/2015**

**3.1. Công ty TNHH Đầu tư Cao ốc SPT**

Trụ sở: Số 15, lô 13B đường Trung Yên 11, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0102035422 do Sở KH & ĐT Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng, trong đó SPT giữ cổ phần chi phối và nắm quyền điều hành Công ty.

**3.2. Công ty CP Đầu tư và Phát triển hạ tầng KCN cao Sài Gòn**

Trụ sở: Lô 6.1 tòa nhà Etown 2, số 364 Cộng Hòa, P. 13, Q. Tân Bình, TP. HCM

Điện thoại: (08) 3810 0017

Fax: (08) 3810 0337

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 4103006017 do Sở KH&ĐT TP. HCM cấp.

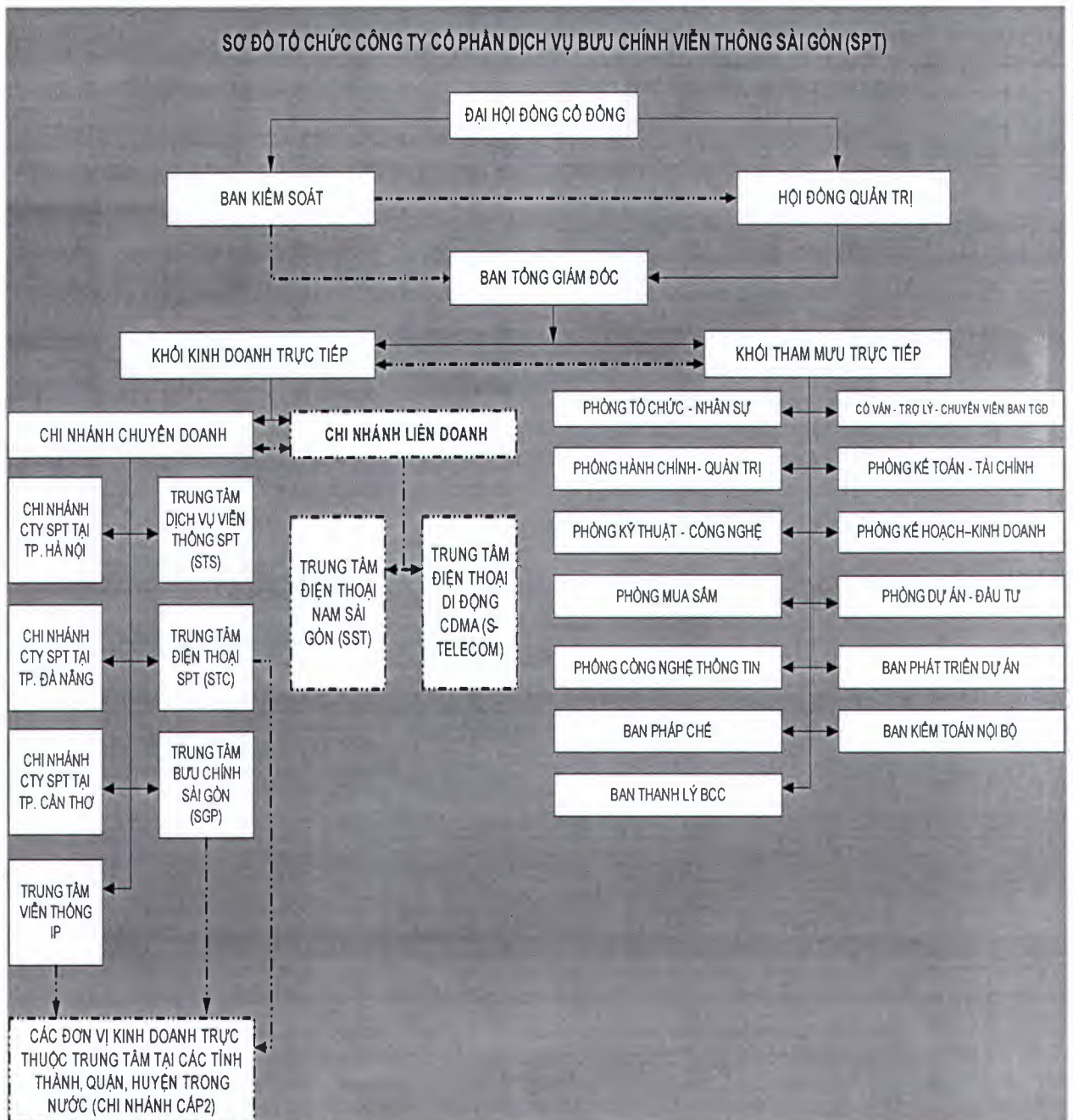
Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng.

Vốn góp của Công ty SPT: 15.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 5,00% vốn điều lệ.

Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các công trình hạ tầng.

# Phần F TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## I. Cơ cấu tổ chức Công ty



## II. Tóm tắt lý lịch các thành viên Ban Điều hành Công ty:

**Ban Tổng Giám đốc:** gồm 03 thành viên và 1 kế toán trưởng.

### 2.1. Ông HOÀNG SĨ HÓA - Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghệ An
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Viễn thông, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty SPT.
- + Số cổ phần nắm giữ:
  - Cổ phần cá nhân: 0 cổ phần.
  - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
  - Các khoản nợ đối với Công ty: không

### 2.2. Ông LÊ NHẬT NGUYỄN - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1960
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Kỹ sư Viễn thông
- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty SPT.
- + Số cổ phần nắm giữ:
  - Cổ phần cá nhân: 3.588 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.003% vốn điều lệ
  - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
  - Các khoản nợ đối với Công ty: không

### 2.3. Ông LÊ QUANG TRIỆU - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1962
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bến Tre

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật Viễn thông, Kỹ sư Vô tuyến điện và thông tin, Kỹ sư thực hành Vô tuyến điện.
- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty SPT, kiêm chức vụ Giám đốc điều hành trung tâm điện thoại di động CDMA (S-Telecom)
- + Số cổ phần nắm giữ:
  - Cổ phần cá nhân: 7.650 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.006% vốn điều lệ
  - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
  - Các khoản nợ đối với Công ty: không

#### **2.4. Bà NGUYỄN THỊ KIM THOA - Kế toán trưởng**

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Trà Vinh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kinh tế ngoại thương.
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty SPT.
- Số cổ phần nắm giữ:
  - + Cổ phần cá nhân: 23.101 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.019% vốn điều lệ
  - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
  - Các khoản nợ đối với Công ty: không

### **III. Số lượng cán bộ, viên chức và chính sách đối với người lao động**

- Tổng nhân sự bình quân năm 2015 là 1.176 người.
- Thu nhập bình quân năm 2015: 7.340.743 đồng/người/tháng.
- Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, SPT luôn đánh giá cao vai trò của người lao động, xem con người là yếu tố quan trọng nhất trong mọi hoạt động, có tính chất quyết định đối với sự thành bại của Công ty. Chính vì vậy, Công ty đặc biệt quan tâm đến chính sách lương, thưởng và các chế độ phúc lợi xã hội. Trong năm 2015, Công ty đã thực hiện nhiều đợt điều chỉnh thu nhập cho người lao động để thu hút lao động giỏi, khuyến khích tăng năng suất lao động...; Phối hợp với Công đoàn thực hiện các phúc lợi khác như chế độ cho lao động nữ, con em nhân viên, trợ cấp hoặc các hình thức chăm lo khác cho gia đình công nhân viên...

Công tác biểu dương và nêu gương sáng điển hình hàng tháng được phát động nhằm phát huy hơn nữa tinh thần thi đua công tác trong toàn thể CB-CNV SPT; đồng thời động viên, khuyến khích và khen thưởng kịp thời những cá nhân tiêu biểu, có những hoạt động và thành tích tốt trong tháng, đóng góp hiệu quả vào thành quả Công ty.

Ngoài ra, Công ty còn tổ chức các khóa đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp



vụ cho viên chức và trình độ quản lý cho cán bộ lãnh đạo, tổ chức các khóa huấn luyện an toàn lao động cho viên chức kỹ thuật...

## Phần G

# THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

### I. Hội đồng Quản trị

Gồm 07 thành viên và có cơ cấu như sau:

- Thành viên không thường trực:

\* Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 03/10/2015 gồm các thành viên sau:

1. Ông Đặng Thành Tâm, Chủ tịch
2. Ông Phạm Văn Thông, Phó Chủ tịch
3. Ông Tề Trí Dũng, Thành viên
4. Ông Nguyễn Thế Định, Thành viên
5. Ông Hoàng Sĩ Hóa, Thành viên
6. Ông Phan Anh Tuấn, Thành viên
7. Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thành viên

\* Từ ngày 03/10/2015 đến ngày 31/12/2015 gồm các thành viên sau:

1. Ông Đặng Thành Tâm, Chủ tịch
  2. Ông Nguyễn Thế Định, Thành viên
  3. Ông Hoàng Sĩ Hóa, Thành viên
  4. Bà Nguyễn Cẩm Phương, Thành viên
  5. Ông Phan Anh Tuấn, Thành viên
  6. Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thành viên
  7. Ông Phạm Nhớ Hồng Thương, Thành viên
- Thành viên kiêm nhiệm Tổng Giám Đốc : Ông Hoàng Sĩ Hóa

#### 1.1. Ông ĐẶNG THÀNH TÂM - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Kỹ sư Hàng Hải, Cử nhân Quản trị kinh doanh - Diploma Kinh tế trường Henley Management College (Anh)
- Chức vụ:

+ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty SPT

- + Chủ tịch Tập đoàn đầu tư Sài Gòn
- + Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc
- + Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ:
- + Đại diện Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn sở hữu 16.003.665 cổ phần, chiếm tỷ lệ 13.29% vốn điều lệ.
- + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

### **1.2. Ông NGUYỄN THẾ ĐỊNH** - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1959
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Ninh Bình
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Hành chính, Trung cấp Cảnh sát
- Chức vụ:
- + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT
- + Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 1
- Số cổ phần nắm giữ:
- + Đại diện Cty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 1 sở hữu: 11.053.663 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9.18% vốn điều lệ
- + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

### **1.3. Ông HOÀNG SĨ HÓA** - Thành viên Hội đồng Quản trị

Xem phần Ban Tổng Giám đốc.

- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

### **1.4. Bà NGUYỄN CẨM PHƯƠNG** - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP. Hồ Chí Minh

- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ:
  - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT
  - + Thành viên Hội đồng Quản trị - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn
  - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Phân phối & Dịch vụ SaigonTel;
  - + Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV SaigonTel
- Số cổ phần nắm giữ:
  - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

**1.5. Ông PHAN ANH TUẤN - Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ:
  - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT
  - + Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Chứng khoán Navibank
  - + Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Công ty Phát triển đô thị Kinh Bắc
- Số cổ phần nắm giữ:
  - + Đại diện Công ty CP Chứng Khoán Navibank sở hữu: 2.828.713 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,35% vốn điều lệ.
  - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

**1.6. Ông NGUYỄN MINH TUẤN - Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Thừa Thiên Huế
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ:
  - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT
  - + Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB
- Số cổ phần nắm giữ:
  - + Đại diện Ngân hàng Á Châu (ACB) sở hữu: 3.236.536 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,688% vốn điều lệ.
  - + Cổ phần cá nhân: 0 cổ phần.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

#### **1.7. Ông PHẠM NHỚ HỒNG THƯƠNG** – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Luật
- Chức vụ:
  - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT
  - + Phó Trưởng Phòng Quản lý Đầu tư – Kinh doanh vốn, Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh
- Số cổ phần nắm giữ:
  - + Đại diện Văn phòng Thành ủy sở hữu: 11.456.525 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9.52% vốn điều lệ.
  - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

#### **II. Ban Kiểm soát:** gồm 02 thành viên

\* Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 03/10/2015 gồm các thành viên sau:

1. Ông Bùi Xuân Bắc, Trưởng Ban
2. Ông Nguyễn Nhân Nghĩa, Phó Trưởng Ban

\* Từ ngày 03/10/2015 đến ngày 31/12/2015 gồm các thành viên sau:

1. Ông Lê Nguyễn Hoàng Anh, Thành viên

2. Ông Trần Anh Dũng, Thành viên
3. Ông Nguyễn Nhân Nghĩa, Thành viên
4. Bà Ngô Thị Phương Thủy, Thành viên

**2.1. Ông LÊ NGUYỄN HOÀNG ANH – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ:
  - + Thành viên Ban Kiểm soát Công ty SPT
  - + Thành viên Hội đồng Quản trị - Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn
  - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Phân phối & Dịch vụ SaigonTel
  - + Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV SaigonTel
- Số cổ phần nắm giữ:
  - + Cổ phần cá nhân: không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

**2.2. Ông TRẦN ANH DŨNG – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính
- Chức vụ:
  - + Thành viên Ban Kiểm soát Công ty SPT
  - + Giám đốc Tư vấn đầu tư – Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank
- Số cổ phần nắm giữ:
  - + Cổ phần cá nhân: không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

- Các khoản nợ đối với Công ty: không

### **2.3. Ông NGUYỄN NHÂN NGHĨA - Thành viên Ban Kiểm soát**

- Giới tính: Nam

- Năm sinh: 1969

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Hà Nội

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

- Chức vụ:

+ Thành viên Ban Kiểm soát Công ty SPT

+ Tổng Giám đốc Công ty LD Quản lý đầu tư BIDV - Vietnam Partners (BVIM)

- Số cổ phần nắm giữ:

+ Đại diện Công ty LD Quản lý Đầu tư BIDV - Vietnam Partners sở hữu: 2.157.691 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,792% vốn điều lệ

+ Cổ phần cá nhân: không có.

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

- Các khoản nợ đối với Công ty: không

### **2.4. Bà NGÔ THỊ PHƯƠNG THỦY – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Giới tính: Nữ

- Năm sinh: 1974

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Quảng Nam Đà Nẵng

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

- Chức vụ:

+ Thành viên Ban Kiểm soát Công ty SPT

+ Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Sài Gòn

- Số cổ phần nắm giữ:

+ Đại diện Công ty Cổ phần Khoáng sản Sài Gòn – Qui Nhơn sở hữu 26.535.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 22,04% số cổ phần Công ty SPT

+ Cổ phần cá nhân: không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

- Các khoản nợ đối với Công ty: không

### III. Thống kê về cổ đông

#### 3.1. Cổ đông góp vốn

Cơ cấu cổ đông góp vốn đến ngày 31/12/2015:

CỔ ĐÔNG	Tổng số vốn cổ phần (Mệnh giá 10.000đ/cp)		
	Tổng số tiền	SL cổ phần	Tỉ lệ %
Cổ đông sáng lập	127.567.280.000	12.756.728	10,60%
Cổ đông Doanh nghiệp, Tổ chức CT - XH	300.640.030.000	30.064.003	24,97%
Cổ đông là tổ chức ngoài DNNN, TCCT-XH	422.323.800.000	42.232.380	35,08%
Cổ đông là nhà đầu tư chiến lược	160.036.650.000	16.003.665	13,29%
Cổ đông là cá nhân trong và ngoài công ty	187.758.360.000	18.775.836	15,60%
Cổ phiếu ưu đãi	5.591.170.000	559.117	0,46%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.203.917.290.000</b>	<b>120.391.729</b>	<b>100%</b>

#### 3.2. Các cổ đông lớn của Cty SPT (có tỷ lệ vốn góp từ 2% trở lên/tổng vốn điều lệ)

TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KD	SL CỔ PHẦN (Mệnh giá 10.000đ/1cp)	TỶ LỆ VỐN GÓP
VĂN PHÒNG THÀNH ỦY	135 Trương Định, P.7, Q.3, TP.HCM	Đa ngành nghề	11.456.525	9,52%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công Ích Quận I	28-30 Nguyễn Thái Bình, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM	Quản lý bảo dưỡng nâng cấp nhà, phát triển nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.	11.053.663	9,18%
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Tầng 11, Tòa nhà VNPT, 57 Huỳnh Thúc Kháng, Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh các dịch vụ BCVT, khảo sát, thiết kế, xây dựng các công trình BCVT, XNK, cung ứng vật tư thiết bị BCVT	10.264.443	8,53%



Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn	Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, P. Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP.HCM	Mua bán máy vi tính, thiết bị điện tử, vật tư thiết bị BCVT. Mua bán lắp đặt vật tư, TB truyền dẫn, đầu nối. Tư vấn kỹ thuật ngành tin học, SX mua bán phần mềm....	16.003.665	13,29%
Cty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN	Tầng 12& 17, VCB Tower, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội	Tài chính và bảo hiểm	2.697.114	2,24%
CTY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN SÀI GÒN-QUY NHƠN	189 Lê Hồng Phong, TP. Quy nhơn, Bình Định	Khai khoáng và luyện kim	26.535.000	22,04%
CTY CP ĐẦU TƯ Á CHÂU	444A-446 CMT8, P.11, Q.3, TP. Hồ Chí Minh		3.236.536	2,69%
Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Kinh Bắc	Lô B7, KCN Quê Võ, Xã Phương Liễu, Huyện Quê Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Xử lý chất thải, xử lý rác thải-Dịch vụ thu gom và xử lý	6.685.000	5,55%
CÔNG TY CP CƠ ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC CHOLIMEX	23 Kỳ Hòa, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	Đa ngành nghề	2.923.378	2,43%
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NAVIBANK	Tầng 6, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Bà Đình, Hà Nội		2.828.713	2,35%
Lê Thị Anh	A17, KDC Nam Long, Tổ 22, KP 3, P. Phú Thuận, Q7, TP HCM		4.047.641	3,36%
Nguyễn Sơn	41/8 Cô Giang, P.Cầu Ông Lãnh, Q.1, TP.HCM		3.829.795	3,18%

### 3.3. Cổ đông nước ngoài

TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KD	SL CỔ PHẦN (Mệnh giá 10.000đ/1cp)	TỶ LỆ VỐN GÓP
PXP VIETNAM EMERGING EQUITY FUND LIMITED	Lầu 6, Operaview, 161 Đồng Khởi, Q.1, HCM	Đầu tư	1.510.384	1,25%

Ngày 15 tháng 07 năm 2016

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**HOÀNG SĨ HÓA**